

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
VÀ ĐẦU TƯ XDCB ƯỚC QUÝ I NĂM 2021**

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2021 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là 3.400 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất từ dự án 2.114 tỷ đồng; Các khoản thu còn lại là 1.286 tỷ đồng, gồm thu cân đối 1.286 tỷ đồng.

Dự toán thu NSNN năm 2021 phân cấp huyện quản lý là 3.400 tỷ đồng. Trong đó thu thu cân đối ngân sách 3.400 tỷ đồng.

- Ước thực hiện thu NSNN quý 1/2021 là 862,580 tỷ đồng, đạt 25,37% dự toán trên địa bàn. Trong đó: Số thu do Cục thuế thu 286,242 tỷ đồng (số thu đến 31/01/2021); Trong đó số thu phân cấp huyện quản lý 576,338 tỷ đồng, đạt 16,95% dự toán huyện quản lý; đạt 48,97% so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý:

+ Thuế công thương nghiệp quý 1/2021 là 161,762 tỷ đồng, đạt 28,38% dự toán, tăng 15,21% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 28,07% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Thu tiền sử dụng đất và thuê đất quý 1/2021 là 229,566 tỷ đồng (trong đó: thu tiền sử dụng đất quý 1/2021 là 82,394 tỷ đồng, thu tiền thuê đất quý 1/2021 là 147,026 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39,83% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách thành phố giao đầu năm 2021 là 2.576,096 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.527,390 tỷ; Chi thường xuyên 819,192 tỷ Chi cải cách tiền lương 162,363; dự phòng 10,151 tỷ đồng; Chi khen thưởng 2 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 55 tỷ.

- Ước chi ngân sách thành phố quý 1/2021 là 189,910 tỷ đồng, đạt 7,37% so dự toán giao, đạt 37,57% so cùng kỳ.

Trong đó: Chi thường xuyên quý 1/2021 là 137,810 tỷ đồng, đạt 16,82% so dự toán giao, tăng 90,06% so cùng kỳ; Chi trợ cấp ngân sách xã quý 1/2021 là 6,023 tỷ đồng, đạt 10,95% so dự toán giao, đạt 43,86% so cùng kỳ; Chi thực hiện CCTL quý 1/2021 là 32,047 tỷ đồng, đạt 19,74% so dự toán giao, đạt 95,23% so cùng kỳ.

2. Đầu tư XDCB:

- Khối lượng và giải ngân của kế hoạch năm 2021 vốn huyện ước quý 1/2021 là 14 tỷ đồng, đạt 0,92% so dự toán giao, đạt 4,08% so cùng kỳ.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tổ tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ Về lương thực, thực phẩm: Trong quý 1 năm 2021 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm như: giá thóc, gạo tẻ thường không tăng không giảm; gạo tẻ ngon (tám thơm hoặc tương đương) không tăng không giảm; giá thịt heo hơi tăng 4.000 đồng/kg, tăng 4,71%, giá thịt heo nạc thăn không tăng không giảm; Gà công nghiệp tăng 10.000đ/kg, tăng 10%; mực ống (không trứng) không tăng không giảm, mực lá không tăng không giảm; Cá thu không tăng không giảm; Cá bớp không tăng không giảm; Cá mú không tăng không giảm; Tôm biển (loại 30-45con/kg) không tăng không giảm; Tiêu chính không tăng không giảm; Tiêu còi không tăng không giảm; Bắp cải trắng giảm 1.000đ/kg, giảm 6,25%; Cải xanh không tăng không giảm; Bí xanh không tăng không giảm; Dầu thực vật không tăng không giảm, Đường trắng không tăng không giảm. Các mặt hàng thực phẩm khác vẫn ổn định giá.

b/ Về vật tư nông nghiệp: giá ổn định, không tăng, không giảm.

c/ Đồ uống: Nước giải khát tăng không tăng không giảm; Bia lon (Heineken) tăng 10.000 đồng/lon, tăng 2,5%.

d/ Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: Trong quý 1 năm 2021 nhìn chung giá có tăng, giảm như: Thép xây dựng không tăng không giảm; Gas đun (loại 12kg (không kể tiền bình) tăng 20.000đ/kg, tăng 6,67%; giá xăng Ron 95 tăng 830 đồng/lít, tăng 4,7%, Dầu Diesel 0,05s tăng 810 đồng/lít, tăng 6,1%.

d/ Vàng, đôla Mỹ: Trong quý 1 năm 2021 nhìn chung giá có tăng, giảm như: Vàng 99,99% (loại nhẫn tròn 1 chỉ) giá mua vào giảm 60.000 đồng/chỉ, giảm 1,09%, bán ra giảm 40.000 đồng/chỉ, giảm 0,72%; Vàng 18k (kiểu nhẫn tròn) tăng 50.000đ/chỉ, tăng 1,54%, bán ra giảm 50.000đ/chỉ, giảm 1,45%. Đôla Mỹ (loại tờ 100USD): mua vào giảm 45đ/USD, giảm 0,20%, bán ra giảm 45đ/USD, giảm 0,19%.

- Trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu công tác kiểm tra, quản lý giá cả thị trường của huyện thường xuyên nên cũng góp phần kiềm chế giá cả các mặt hàng nhu yếu phẩm trên địa bàn thành phố tương đối ổn định, có một mặt hàng có tăng nhưng không đáng kể, người tiêu dùng chấp nhận được.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ Cấp quý 1/2021: 252 hộ. Đến nay trên địa bàn thành phố có 11.985 hộ kinh doanh hoạt động.

b/ Giải thể quý 1/2021: 93 hộ; **Cấp thay đổi quý 1/2021:** 157 hộ; **Cấp lại quý 1/2021:** 8 hộ; **Thu hồi quý 1/2021:** không.

c/ Đến nay trên địa bàn thành phố có 16 Hợp tác xã đang hoạt động; Cấp đổi nội dung hợp tác xã quý 1/2021: không.

3.3. Hồ sơ tổ tụng hình sự:

Phát sinh trong quý 1/2021: 07 hồ sơ. Đã xử lý 7 hồ sơ.

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá:

Trong quý 1/2021: chưa phát sinh.

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

Trong quý 1/2021: 02 hồ sơ. Đã hoàn chỉnh thủ tục 02 hồ sơ.

3.4.3/ Mua sắm TSCĐ:

Trong quý 1/2021: chưa phát sinh.

4. Một số nhiệm vụ khác:

- Hoàn thành công tác giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2021 theo quy định.

- Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

- Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố.

- Hoàn thành công tác công tác Quyết toán vốn XDCB năm 2020 với Sở Tài chính theo lịch.

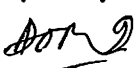
- Hoàn thành công tác thu hồi dự toán chi ngân sách năm 2020 theo quy định.

- Hoàn thành công tác chuyển nguồn ngân sách các nguồn kinh phí chi thường xuyên, chi XDCB năm 2020 theo quy định.

5. Nhận xét, đánh giá chung:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý và các xã, thị trấn theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND huyện.

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc thành phố quản lý và các xã, Phường theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND thành phố.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước, chi Đầu tư XDCB quý 1/2021./. 

Nơi gửi:

- Lãnh đạo Thành ủy thành phố;
- Lãnh đạo HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2021

(Kèm theo BC số: 127 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000.000.000	576.337.879.000	16,95	48,97
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		880.562.000		
II	Thu nội địa	3.400.000.000.000	575.457.317.000	16,93	54,38
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	70.000.000.000	15.505.019.000	22,15	113,70
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	23.000.000.000	3.593.732.000	15,62	53,99
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	570.000.000.000	161.761.539.000	28,38	115,21
4	Thuế thu nhập cá nhân	175.000.000.000	52.357.865.000	29,92	109,28
5	Thuế bảo vệ môi trường	190.000.000.000	39.656.052.000	20,87	120,84
6	Lệ phí trước bạ	90.000.000.000	23.880.012.000	26,53	156,72
7	Thu phí, lệ phí	20.000.000.000	9.319.540.000	46,60	106,94
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.114.000.000.000	229.566.380.000	10,66	20,63
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		422.000		
-	Thu tiền sử dụng đất	774.000.000.000	82.540.023.000		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.340.000.000.000	147.025.935.000		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	147.500.000.000	37.394.942.000	25,35	134,58
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cổ định tại xã		1.284.355.000		
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	500.000.000	38.900.000		
14	Thu đóng góp		1.098.981.000		
III	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.035.100.000.000	204.258.249.000		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	456.300.000.000	174.530.688.000		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	578.800.000.000	29.727.561.000		

Phú Quốc, ngày 24 tháng 03 năm 2021
Kế toán trưởng



Lý Ngọc Xuân

Đào Văn Đông

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**

Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ 1 NĂM 2021

(Kèm theo BC số: 127 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2021	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000.000.000	576.337.879.000	16,95	48,97
I	Thu cân đối NSNN	3.400.000.000.000	575.457.317.000	16,93	54,38
1	Thu nội địa	3.400.000.000.000	575.457.317.000		
2	Thu viện trợ				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	189.910.245.492	7,37	37,57
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.521.096.089.938	183.887.033.356	7,29	37,39
1	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	14.000.000.000	0,92	4,08
2	Chi thường xuyên	983.555.089.938	169.887.033.356	17,27	159,03
3	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000		-	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	55.000.000.000	6.023.212.136	10,95	43,86

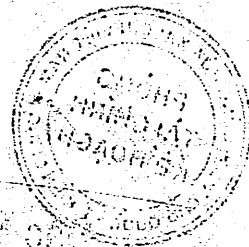
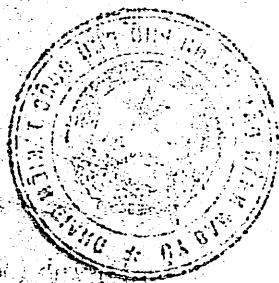
Phú Quốc, ngày 24 tháng 03 năm 2021
Kế toán trưởng Trưởng Phòng

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH



Lý Ngọc Xuân
Đào Văn Đông


Huỳnh Quang Hưng



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ 1 NĂM 2020

(Kèm theo BC số: 127/BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4=2/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	189.910.245.492	7,37	37,57
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	189.910.245.492	7,37	37,57
I	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	14.000.000.000	0,92	4,08
1	Chi XD CB vốn tỉnh phân cấp				
2	Chi XD CB vốn huyện	1.527.390.000.000	14.000.000.000		
II	Chi thường xuyên	819.192.040.165	137.810.041.075	16,82	190,06
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	181.007.127.894	34.490.713.668	19,05	95,20
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi trợ cước, trợ giá	10.000.000.000	1.701.706.848	17,02	100,00
4	Chi y tế, dân số và gia đình	47.999.306.822	8.807.518.104	18,35	110,45
5	Chi văn hóa thông tin	6.628.996.688	1.465.800.118	22,11	129,02
6	Chi phát thanh, truyền hình	921.987.000		-	79,04
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250		-	34,04
8	Chi bảo vệ môi trường	160.833.730.396	13.386.155.122	8,32	436,06
9	Chi hoạt động kinh tế	352.388.244.564	67.150.401.213	19,06	664,84
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	47.599.169.551	7.684.537.302	16,14	83,12
11	Chi bảo đảm xã hội	1.429.316.000	2.663.208.700	186,33	405,43
12	Chi khác	10.000.000.000	460.000.000	4,60	29,92
13	Chi hoàn trả các khoản thu năm trước				
14	Chi từ tăng thu				
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	162.363.049.773	32.046.992.281	19,74	95,23
IV	Chi khen thưởng	2.000.000.000	30.000.000	1,50	4,45
V	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000		-	
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	55.000.000.000	6.023.212.136	10,95	43,86
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		2.550.794.678		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		2.550.794.678		

Phú Quốc, ngày 24 tháng 03 năm 2021
Kế toán trưởng Trưởng Phòng

(Chữ ký)
Lý Ngọc Xuân
Đào Văn Đông

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
CHỦ TỊCH

(Chữ ký)
Nguyễn Quang Hưng